

HỘI NHẬP KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC XUẤT KHẨU TRÁI CÂY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Tạ Doãn Cường

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này sử dụng dữ liệu thứ cấp từ báo cáo nghiên cứu các năm 2021 và 2022 của tác giả, công bố thống kê và một số nguồn khác để tổng hợp, phân tích hiện trạng chuỗi cung ứng xuất khẩu trái cây của Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tại Long An và Tiền Giang trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Bài viết cũng đưa ra gợi ý về sự lựa chọn một chiến lược song hành có khả năng vừa đáp ứng được thị trường truyền thống Trung Quốc đang thay đổi về chính sách nhập khẩu hàng hóa nông sản, đồng thời phải tiếp cận nhanh và tận dụng các cơ hội từ thị trường cao cấp, tiên tiến mà Việt Nam hưởng lợi từ các FTA thế hệ mới.

Từ khóa: Chiến lược; Chuỗi cung ứng; Đồng bằng sông Cửu Long; Trái cây.

Đặt vấn đề

Hội nhập kinh tế quốc tế mở ra nhiều cơ hội về thị trường xuất khẩu cho trái cây Việt Nam nhưng ngành sản xuất này cũng phải đối mặt với các tiêu chuẩn mới, cao hơn và phức tạp hơn từ các quốc gia có ký kết chung các hiệp định với Việt Nam. Điều này đặt ra cho ngành sản xuất trái cây của ĐBSCL phải có sự thay đổi, điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu mới từ các quốc gia nhập khẩu cao cấp và tiên tiến. Thêm vào đó, cạnh tranh trong thương mại quốc tế ngày càng khốc liệt, trong khi Việt Nam được xem là quốc gia hàng đầu về xuất khẩu trái cây nhiệt đới, đang theo đuổi các thị trường khó tính hơn không bao gồm Trung Quốc thì các quốc gia khác vẫn bám đuổi Việt Nam không ngừng và tạo ra cục diện khó khăn cho Việt Nam. Một là tiến lên đối mặt thách thức với các tiêu chuẩn cao cấp của thị trường các quốc gia tiên tiến nhưng lui về cũng chưa chắc có ưu thế đối với thị trường dễ tính hơn là Trung Quốc. Vì vậy, chuỗi cung ứng xuất khẩu trái cây của ĐBSCL cần thiết phải chuyển đổi chiến lược nhanh để thích ứng đa dạng các tiêu chuẩn thị trường quốc tế tiên tiến.

1. Trái cây xuất khẩu của ĐBSCL và hội nhập kinh tế quốc tế

1.1. Thực trạng sản xuất trái cây của ĐBSCL

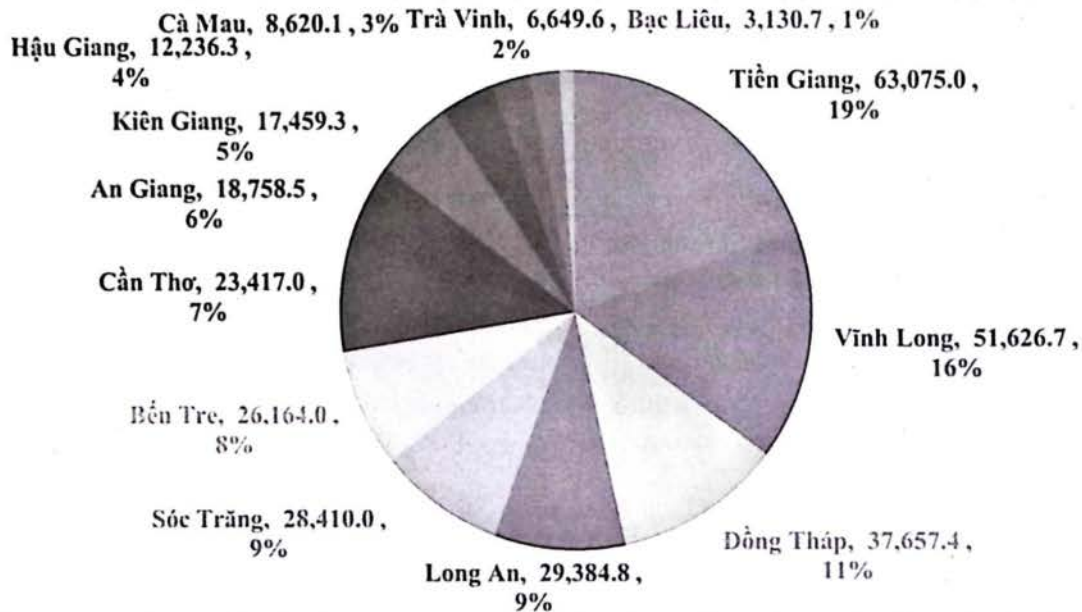
Đồng bằng sông Cửu Long là một phần của châu thổ sông Mekong nằm trên lãnh thổ Việt Nam, trong khu vực nhiệt đới gió mùa, có tiềm năng và vị trí quan trọng phát triển nông nghiệp Việt Nam đặc biệt về sản xuất lương thực, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, phát triển cây ăn trái. Hàng năm nơi đây làm ra rất nhiều loại nông sản có giá trị tiêu dùng và xuất khẩu quốc tế, đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% sản lượng gạo xuất khẩu, 65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% sản lượng cá xuất khẩu và gần 70% sản lượng trái cây xuất khẩu của cả nước (Thông tấn xã Việt Nam, 2022).

Phân bố diện tích trồng cây ăn trái tại 13 tỉnh thành của ĐBSCL không đồng đều. Nhóm có các tỉnh có diện tích cao đứng đầu là Tiền Giang với hơn 63.075ha chiếm 19% diện tích cây ăn trái của ĐBSCL, thứ hai là Vĩnh Long với hơn 51.626ha và tiếp theo là Đồng Tháp hơn 37.657ha. Nhóm thứ 2 chiếm tỷ lệ từ 6%

đến 9% diện tích cây ăn trái của ĐBSCL là các tỉnh thành Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ, Bến Tre, Sóc Trăng và Long An. Các tỉnh có

diện tích thấp nhất là Bạc Liêu (1%), Trà Vinh (2%), Cà Mau (3%), Hậu Giang (4%) và Kiên Giang (5%) (Hình 1).

HÌNH 1. DIỆN TÍCH CÂY ĂN TRÁI TẠI CÁC TỈNH THÀNH CỦA ĐBSCL NĂM 2021 (HA, %)

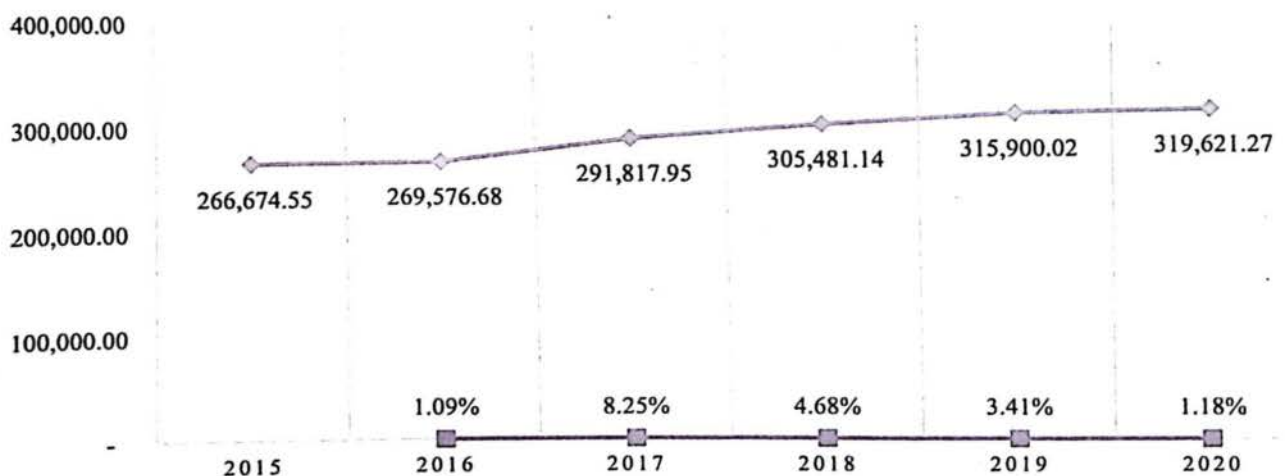


Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám Thống kê cấp tỉnh của các tỉnh/ thành ĐBSCL (2021).

Cho tới nay, vùng ĐBSCL vẫn đứng đầu cả nước về sản xuất trái cây nhiệt đới với rất nhiều loại sản phẩm trái cây nổi tiếng, có giá trị kinh tế cao phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Hầu hết các tỉnh của ĐBSCL đều có chính sách rõ ràng về phát triển một hoặc một vài loại trái cây chủ lực

nào đó phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh. Hàng năm diện tích trồng cây ăn trái của ĐBSCL liên tục tăng, trong giai đoạn 2015-2020 diện tích trồng cây ăn trái của ĐBSCL đã tăng từ 266.674,55ha năm 2015 tăng lên tới 319.621,27ha năm 2020 (Hình 2).

HÌNH 2. DIỆN TÍCH TRỒNG CÂY ĂN TRÁI CỦA ĐBSCL 2015-2020 (HA, %)

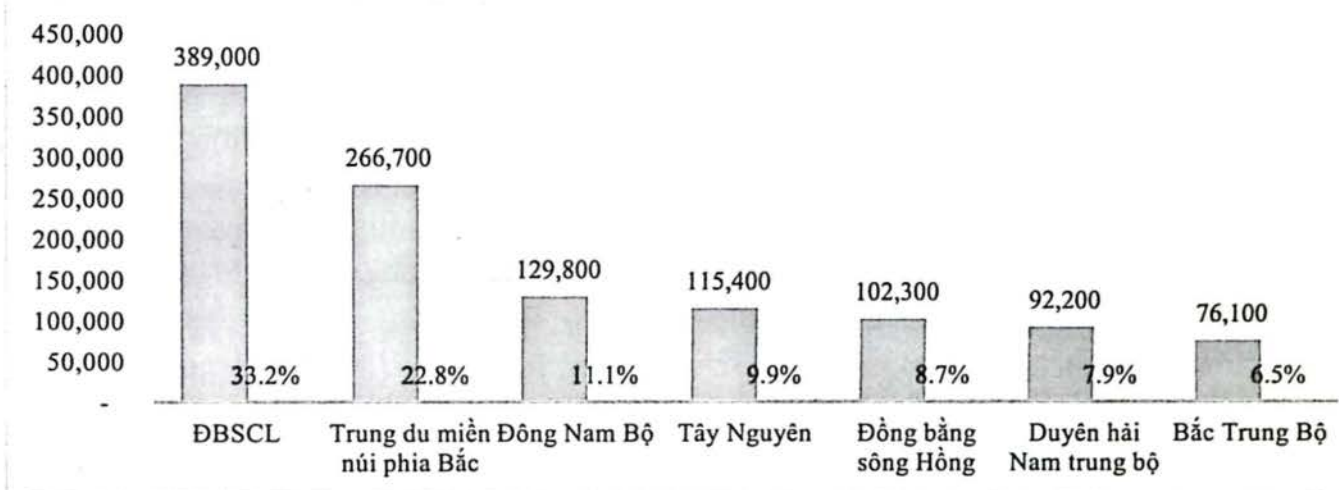


Nguồn: Tác giả tổng hợp.

Riêng năm 2021, trong bảy vùng lãnh thổ của Việt Nam, ĐBSCL tiếp tục đứng đầu với

389.000ha diện tích trồng cây ăn trái chiếm 33,2% diện tích cây ăn trái của cả nước.

HÌNH 3. DIỆN TÍCH SẢN XUẤT TRÁI CÂY CÁC VÙNG CỦA VIỆT NAM ƯỚC TÍNH NĂM 2021 (HA, %)



Nguồn: Cục Trồng trọt, 2022.

Đi cùng với diện tích, sản lượng trái cây tươi của ĐBSCL cũng vượt trội hơn các vùng lãnh thổ khác của Việt Nam, trong năm 2021 ĐBSCL làm ra hơn 5,3 triệu tấn trái cây đứng đầu và chiếm 41,5% sản lượng trái cây của cả nước, bỏ xa các vùng Đồng bằng Sông Hồng chỉ đạt 102.300 tấn và vùng Trung du miền núi phía Bắc đứng thứ hai chỉ đạt 266.700 tấn trái cây (Cục trồng trọt, 2022).

1.2. Hội nhập kinh tế đem đến cơ hội và thách thức đối với trái cây xuất khẩu của ĐBSCL

Cơ hội đối với xuất khẩu trái cây của ĐBSCL

Nhìn lại quá trình hội nhập, khi đầu tiên gia nhập ASEAN vào năm 1995, xuất khẩu của Việt Nam mới đạt hơn 5 tỷ USD. Cuối năm 2006, khi kết thúc đàm phán gia nhập WTO, xuất khẩu lúc đó là 40 tỷ USD, tăng hơn 7 lần so với năm 1995. Đến 2018, xuất khẩu của Việt Nam đã lên tới 245 tỷ USD, gấp 45 lần năm 1995 và hơn 6 lần năm 2006 (Dương, 2019). Xuất khẩu nông sản trong đó có trái cây của Việt Nam cũng như của

ĐBSCL luôn song hành cùng chiến lược hành động trong hội nhập kinh tế quốc tế, đây luôn là nội dung quan trọng trước và trong các đàm phán ký kết các hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các quốc gia khác. Thông qua các hiệp định thương mại, trái cây của Việt Nam và ĐBSCL đã có cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường, khẳng định được vị thế tại nhiều quốc gia. Cho tới nay thị trường xuất khẩu nông sản của Việt Nam tiếp tục được duy trì và mở rộng với trên 190 nước và vùng lãnh thổ. Có thể nói, các FTA đã và đang mở rộng cánh cửa thị trường cho hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam; là cơ hội để Việt Nam kết nối, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng nông sản hiện đại toàn cầu.

Các thị trường có FTA với Việt Nam đều là các thị trường tiềm năng có tốc độ tăng trưởng cao như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Nhật Bản hay châu Âu.

Các thị trường lớn, có thu nhập cao như Hoa Kỳ, EU sẽ tiếp tục tăng trưởng và trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Một số loại trái cây như thanh long, vú

sữa, nhãn, chôm chôm đã có được giấy phép đi vào thị trường này sẽ tạo cơ hội gia tăng kim ngạch xuất khẩu và thu nhập cho người làm vườn tại ĐBSCL do đây là những loại trái cây chủ lực của ĐBSCL.

Theo dự báo của Bộ Công Thương, hiện đang có xu hướng chuyển dịch xuất khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường truyền thống Trung Quốc sang châu Âu do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm rau quả nhiệt đới tại châu Âu ngày càng tăng, mức tiêu thụ dự báo tăng 5 - 8% trong những năm tới, trong khi rau quả Việt Nam mới chiếm thị phần 1% trong tổng nhu cầu nhập khẩu rau quả của châu Âu (Bộ Công Thương, 2018). Bên cạnh đó, mặt hàng rau quả Việt Nam đang có cơ hội lớn khi nhiều FTA thế hệ mới được ký kết.

Sau hiệp định CPTPP, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) là một trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) quan trọng giữa 10 nước ASEAN và 5 đối tác là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand. Hiệp định chiếm khoảng 30% tổng sản phẩm nội địa GDP toàn cầu, trở thành một khối thương mại lớn nhất trong lịch sử. Hiệp định chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2022 tiếp tục đem đến cho Việt Nam nhiều cơ hội xuất khẩu hàng hóa nông sản, một thế mạnh sẵn có của Việt Nam. Trong dài hạn, hiệp định này sẽ tạo ra nền tảng để thiết lập các chuỗi cung ứng hiện đại mới trong khu vực, trong đó có chuỗi cung ứng nông sản, trái cây của Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội để phát huy lợi thế so sánh.

Thách thức đối với xuất khẩu trái cây của ĐBSCL

Mặc dù có cơ hội đi vào các thị trường lớn với thu nhập cao như Hoa Kỳ và EU... nhưng trái cây của Việt Nam và ĐBSCL phải đối mặt với các tiêu chuẩn về chất lượng rất cao không phải doanh nghiệp nào cũng có thể đáp ứng

được ngay. Đây là các thị trường có yêu cầu hết sức nghiêm ngặt về vùng trồng, quy cách đóng gói, kiểm dịch thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm, chiếu xạ, quá trình vận chuyển. Ngay cả thị trường truyền thống cho trái cây Việt Nam là Trung Quốc trong thời gian tới cũng không còn dễ dàng như trước khi Chính phủ Trung Quốc xây dựng và áp dụng rất nhanh các hàng rào kỹ thuật rất khắt khe đồng thời tăng cường kiểm tra tại cửa khẩu biên giới Việt - Trung.

ĐBSCL từ trước tới nay vẫn xem Trung Quốc là thị trường chính, dễ làm hơn các thị trường khác nhưng thị trường Trung Quốc càng ngày đặt ra nhiều yêu cầu cao hơn, áp dụng với cả nội địa Trung Quốc. Sự phụ thuộc vào thị trường trái cây của Trung Quốc là có thật và khó thay đổi đối với các doanh nghiệp và người trực tiếp sản xuất trái cây tại các vùng chuyên canh của ĐBSCL. Có thể nói, hầu hết các biến động từ thị trường nhập khẩu trái cây Trung Quốc thông qua một hoặc một vài yếu tố nào đó, đều đem lại các tác động với các chiều lợi hại khác nhau tới sản xuất, xuất khẩu trái cây hiện nay tại ĐBSCL.

Bên cạnh đó, sự cạnh tranh giữa các thành viên ASEAN có chung hiệp định, có chung thị trường nông sản trái cây là Trung Quốc cũng đang trở thành thách thức đối với xuất khẩu trái cây nói chung của Việt Nam và ĐBSCL. Đây là cạnh tranh giữa các quốc gia có chung khuôn mẫu hội nhập kinh tế. Việt Nam và Campuchia là một điển hình. Campuchia là một đối thủ đi sau nhưng rất tương đồng và ẩn chứa nhiều thách thức với nhiều loại trái cây tương tự như của Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc. Các đánh giá và các đơn xin nhập khẩu nhiều loại trái cây của Campuchia bao gồm trái thanh long và dứa được phía Trung Quốc tiếp nhận rất nhanh. Cũng rất nhanh, Campuchia đã đánh giá đầu tư xuất khẩu thanh long sang Trung Quốc, với việc các nhà chức

trách Campuchia tham gia khởi động dự án trồng thanh long với quy mô lớn.

Hội nhập Quốc tế mở ra cho nhiều cơ hội về thị trường xuất khẩu cho trái cây của ĐBSCL nhưng ngành sản xuất này cũng phải đối mặt với các tiêu chuẩn mới, cao hơn và phức tạp hơn từ các các quốc gia có ký kết chung các hiệp định với Việt Nam. Điều này đặt ra cho ngành sản xuất trái cây của ĐBSCL phải có sự thay đổi, điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu mới từ các quốc gia nhập khẩu cao cấp và tiên tiến.

2. Sự cần thiết phải thay đổi chiến lược xuất khẩu

2.1. Tiêu dùng trái cây tăng cao và thiếu hụt từ nguồn cung

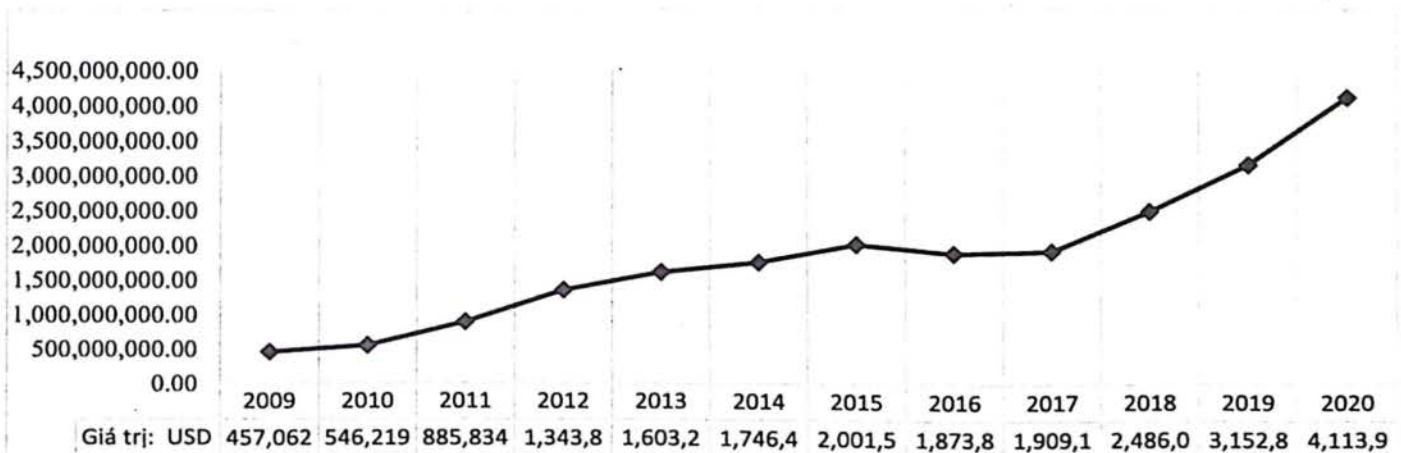
Xuất khẩu trái cây giờ đây rất quan trọng đối với các quốc gia chuyên sản xuất, xuất khẩu trái cây như Việt Nam. Năm 2021 đã được Đại hội đồng Liên hiệp quốc (UN General Assembly) lấy làm “*Năm rau quả thế giới*” (UN General Assembly, 2019) kèm theo sự cổ vũ cho việc sản xuất và sử dụng nhiều hơn nữa về số lượng các loại rau quả. Trước đó, tiêu dùng trái cây cũng không ngừng gia tăng với số lượng lớn và nhu cầu về trái cây được lan tỏa nhanh chóng ở hầu khắp các quốc gia, các đô thị tiên tiến trên thế giới là tiền đề

cho nhiều quốc gia thay đổi chiến lược sản xuất và xuất khẩu trái cây. Thiếu hụt từ nguồn cung trái cây toàn cầu (FAO,2020) cũng gợi mở cho các quốc gia hàng đầu về sản xuất, xuất khẩu trái cây như Việt Nam về việc được nâng cao vai trò, vị thế của nhà cung cấp đồng thời cần thiết phải có sự thay đổi về chiến lược liên quan đến quy trình xuất khẩu trong đó nhấn mạnh việc dựa trên các đơn hàng có thực từ khách hàng.

2.2. Trung Quốc thay đổi chính sách nhập khẩu nông sản

Trung Quốc là quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam và là quốc gia hàng đầu thế giới về tiêu dùng và nhập khẩu trái cây. Hầu hết nông sản, trái cây của Việt Nam đều coi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu số một. Trong khoảng 10 năm từ 2010 tới 2020 kim ngạch nhập khẩu trái cây tươi của Trung Quốc có xu hướng gia tăng. Năm 2020 con số này lên hơn 4,1 tỷ USD và chưa có dấu hiệu ngưng giảm do có sự thay đổi tích cực về nhu cầu tiêu dùng của người dân Trung Quốc (Biểu đồ 1). Có 11 loại trái cây của Việt Nam đã được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc bao gồm: thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm, măng cụt, chanh dây, sầu riêng.

BIỂU ĐỒ 1. KIM NGẠCH NHẬP KHẨU TRÁI CÂY CỦA TRUNG QUỐC 2010-2020 (USD)



Nguồn: <https://trendeconomy.com/data/h2/China/0810, 09/08/2021>.

Nhìn nhận về thị trường nhập khẩu nông sản, trái cây Trung Quốc các doanh nghiệp xuất khẩu luôn mặc định về nhu cầu đường như không có giới hạn của thị trường này. Tuy nhiên, Trung Quốc giờ đây không còn là thị trường dễ làm như trước, Trung Quốc đang thay đổi chính sách về xuất nhập khẩu trong đó thay đổi rất nhiều điểm liên quan đến nhập khẩu nông thủy sản nói chung đặc biệt là hàng nông sản, trái cây nhập khẩu qua biên giới đường bộ. Trung Quốc không khuyến khích hàng nông sản nhập theo hình thức tiểu ngạch, bên cạnh đó họ liên tiếp thay đổi các thủ tục, hồ sơ hàng hóa nhập khẩu và nâng cao các tiêu chuẩn, điều kiện thông quan đối với hàng hóa nông sản về kiểm dịch, chất bảo quản... tạo ra bối rối ban đầu cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam. Bối cảnh này cho thấy cần thiết phải có sự thay đổi về chiến lược cho chuỗi cung ứng trái cây của Việt Nam cũng như trái cây chủ lực của ĐBSCL với mục tiêu nâng cao kim ngạch xuất khẩu và duy trì vị thế xuất khẩu trái cây của Việt Nam tại thị trường Trung Quốc. Chủ động thực hiện chiến lược dựa trên các nhu cầu có thực, thông qua các đơn hàng có thực, phổ biến tương tự quy trình xuất khẩu trái cây tại các thị trường cao cấp, tiên tiến như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản,... là việc cần thiết đối với các doanh nghiệp xuất khẩu ở ĐBSCL.

2.3. Các FTA thế hệ mới mở rộng thị trường cao cấp đòi hỏi phải chuyển dịch chiến lược chuỗi cung ứng trái cây

Hiện nay, phạm vi đối tác FTA của Việt Nam đã rất rộng và khá toàn diện, tác động rõ rệt đối với kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đàm phán mở cửa thị trường, tham gia các FTA được Nhà nước chú trọng quan tâm. Tháng 11/2018 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các văn kiện có liên quan. Theo

đó, CPTPP chính thức đã có hiệu lực đối với Việt Nam từ 14/1/2019. Với mức độ cam kết của các nước trong CPTPP, nhiều mặt hàng xuất khẩu có thế mạnh của Việt Nam được xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực, trong đó nông sản, trái cây là một mặt hàng chiến lược của ĐBSCL.

Sau CPTPP, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) là một trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) quan trọng giữa 10 nước ASEAN trong đó có Việt Nam và 5 đối tác là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand. Hiệp định chiếm khoảng 30% của tổng sản phẩm nội địa GDP toàn cầu, trở thành một khối thương mại lớn nhất trong lịch sử. Hiệp định RCEP sẽ tạo ra một khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới và được kỳ vọng xóa bỏ tới 90% thuế quan trong vòng 20 năm giữa các thành viên. Các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu là một thế mạnh của Việt Nam và ĐBSCL tiếp tục được hưởng lợi từ RCEP.

Tiếp đến, Việt Nam đã đưa vào thực thi chính thức Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA). Thực thi EVFTA đạt kết quả tích cực, nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực tại thị trường EU sau khi Hiệp định EVFTA được thực thi. Xuất khẩu sang thị trường EU năm 2021 đạt 40,1 tỷ USD, tăng 14,2% so với năm trước, xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh ghi nhận mức tăng 16,4%, đạt 5,8 tỷ USD. (Bộ Công Thương, 2022).

Trong dài hạn, các hiệp định này sẽ tạo ra nền tảng để thiết lập các chuỗi cung ứng hiện đại mới trong khu vực, trong đó có chuỗi cung ứng nông sản, trái cây của Việt Nam và ĐBSCL sẽ có nhiều cơ hội để phát huy lợi thế so sánh. Các FTA đồng thời cũng đặt ra các thách thức cho các địa phương của ĐBSCL cần thiết phải có sự chuyển đổi chiến lược xuất

khâu trái cây vừa đáp ứng với thị trường truyền thống, khó thay đổi là Trung Quốc đồng thời mở rộng tiếp cận các thị trường tiên tiến, có thu nhập cao mà Việt Nam hưởng lợi từ các chính sách FTA.

3. Một chiến lược song hành cho xuất khẩu trái cây ở ĐBSCL

Có thể hiểu chiến lược chuỗi cung ứng là một kế hoạch dài hạn để quản lý hiệu quả các hoạt động của chuỗi cung ứng nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh. Chiến lược chuỗi cung ứng nông sản bao gồm việc thiết kế, điều phối và duy trì sự dịch chuyển thông suốt các dòng sản phẩm từ khâu sản xuất, thu mua, phân phối, vận chuyển các sản phẩm đến người tiêu dùng cuối cùng.

3.1. Chiến lược Đẩy: Push strategy

Đối với chuỗi cung ứng, chiến lược Đẩy dựa vào nhu cầu dự báo để thúc đẩy các quyết định sản xuất và phân phối. Trong chiến lược Đẩy, các doanh nghiệp sẽ chủ động sản xuất và dự trữ sản phẩm dựa trên nhu cầu dự đoán của khách hàng.

Xuất khẩu trái cây của ĐBSCL từ lâu đã thực hiện chiến lược này do có thị trường nhập khẩu rộng lớn Trung Quốc liền kề, thêm vào đó là hình thức xuất khẩu tiểu ngạch rất dễ làm. Chiến lược Đẩy rất có lợi trong các tình huống mà nhu cầu tương đối ổn định và có thể dự đoán được. Điều này phù hợp với thực tế thị trường Trung Quốc về quy mô lớn và tiêu chuẩn trước đây dường như là không có tiêu chuẩn. Năng lực sản xuất và chất lượng trái cây của Việt Nam rất phù hợp đối với thị trường nhập khẩu của Trung Quốc, việc dự báo về nhu cầu gần như không diễn ra cho dù vậy Việt Nam vẫn luôn là nước xuất khẩu trái cây hàng đầu vào Trung Quốc. Năm 2021, Việt Nam xếp thứ hai sau Thái Lan, năm 2022 xếp đứng thứ ba sau Thái Lan và Chile (Jing Zang, 2022,2023). Một chiến lược Đẩy trong

xuất khẩu trái cây dựa trên quy mô và năng suất đưa đến thị trường rộng lớn Trung Quốc là một lựa chọn phù hợp đối với nhiều doanh nghiệp ở ĐBSCL. Nhưng chiến lược này cũng vướng phải nhiều rủi ro bắt nguồn từ cấu trúc của chuỗi cung ứng trái cây có nhiều nút thắt được tạo nên bởi đặc trưng sản xuất phân tán và thu mua thì tập trung ở các vùng chuyên canh trái cây của ĐBSCL. Chính những nút thắt này là cơ sở tạo ra nhóm quyền lực trung tâm của mạng lưới thu mua cung ứng trái cây đi thị trường Trung Quốc và đa phần những nhóm quyền lực này thường là các thương nhân Trung Quốc sang Việt Nam tiến hành kinh doanh đưa trái cây về Trung Quốc tiêu thụ (Cường, T.D, 2021). Chiến lược Đẩy kèm theo hình thức xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới Việt - Trung cũng hay bị chặn bởi nhiều lý do không báo trước từ phía chính quyền Trung Quốc, gây ra nhiều tổn thất trực tiếp cho doanh nghiệp và hộ sản xuất trái cây xuất khẩu. Một trở ngại nữa, do chuỗi cung ứng trái cây của ĐBSCL cũng dài, nhiều thành viên tham gia từ nhà vườn sản xuất, trung gian thu mua, doanh nghiệp xuất khẩu rồi trung gian tại cửa khẩu Việt - Trung là những thành viên dễ thấy trong một chuỗi cung ứng trái cây của ĐBSCL, việc triển khai chiến lược đẩy xuất phát từ sản lượng, quy mô sản xuất của nhà vườn phải qua nhiều khâu trung gian cũng làm giảm hiệu quả cho chiến lược này. Khi có sự tham gia của các thương nhân Trung Quốc thì chuỗi cung ứng trái cây dường như được rút gọn lại nhưng lợi ích kinh tế có được từ chuỗi cung ứng lại không còn thuộc về thành viên phía Việt Nam.

3.2. Chiến lược Kéo - Pull strategy

Còn được gọi là chiến lược theo nhu cầu, tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng thông qua thông tin đặt hàng theo thời gian thực. Theo cách tiếp cận này, các doanh nghiệp chờ đợi đơn đặt hàng của khách hàng

trước khi bắt đầu các hoạt động sản xuất hoặc phân phối. Toàn bộ chuỗi cung ứng, bao gồm nhà cung cấp, nhà sản xuất và nhà phân phối, được đồng bộ hóa để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Ưu điểm chính của chiến lược Kéo là giảm thiểu rủi ro sản xuất thừa và tồn kho dư thừa. Bằng cách điều chỉnh sản xuất và phân phối với nhu cầu thực tế, các công ty có thể giảm chi phí vận chuyển, tối ưu hóa mức tồn kho và cải thiện dòng tiền. Hơn nữa, cách tiếp cận lấy khách hàng làm trung tâm này giúp khách hàng hài lòng hơn bằng cách đảm bảo thực hiện đơn hàng kịp thời và giảm thiểu tình trạng hết hàng (Blockchain Council, 2023).

Phát triển chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm, dựa trên các đơn hàng có thực là sự cần thiết phải theo đuổi, mở rộng đối với các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu trái cây ở ĐBSCL. Đây là chiến lược được các doanh nghiệp áp dụng hầu hết đối với các thị trường ngoài Trung Quốc, đặc biệt là các thị trường cao cấp tiên tiến như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản ... đều phải có đơn hàng trước khi hàng hóa trái cây từ Việt Nam có thể được nhập khẩu vào lãnh thổ các quốc gia, khu vực này. Tuy nhiên, việc áp dụng chiến lược Kéo vẫn ở quy mô rất

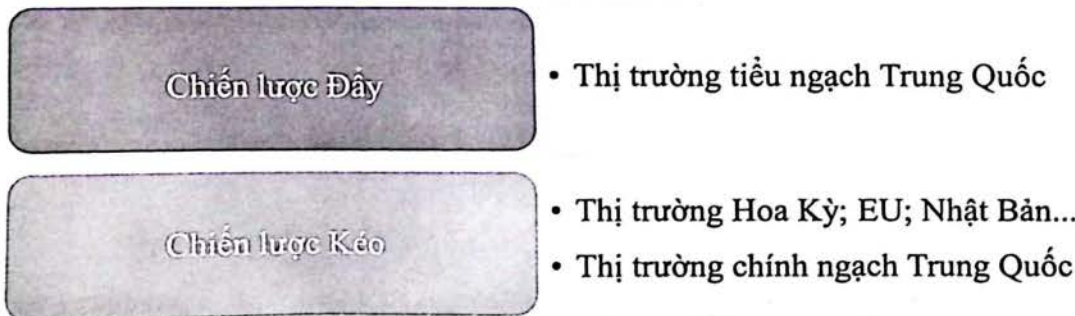
nhỏ so với chiến lược Đẩy áp dụng cho thị trường Trung Quốc.

Trong những năm gần đây, Trung Quốc tiến hành cải cách, thay đổi chính sách nhập khẩu hàng hóa. Chính quyền Trung Quốc tăng cường quản lý chất lượng nhập khẩu hàng hoá nông sản, đây là cách họ kỳ vọng để cải thiện sức khoẻ người dân Trung Quốc, chính vì thế họ cũng khuyến khích các quốc gia nhập khẩu nông sản, trái cây theo đường chính ngạch kể cả tại cửa khẩu biên giới đường bộ. Thực tế khi xảy ra tình huống hạn chế thông quan tại cửa khẩu biên giới Việt - Trung, các xe hàng trái cây nhập khẩu theo hình thức chính ngạch từ Việt Nam vẫn được ưu tiên thông quan và thông quan trước hình thức tiểu ngạch.

3.3. Chiến lược song hành kết hợp Đẩy và Kéo

Xuất khẩu trái cây đi Trung Quốc mặc dù không còn dễ làm nhưng thị trường Trung Quốc rộng lớn, liên kết, nhu cầu tiêu dùng trái cây không giới hạn có thể tiêu thụ hầu hết các sản phẩm trái cây của ĐBSCL vẫn tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu trái cây của ĐBSCL, đặc biệt đối với các doanh nghiệp xuất khẩu trái cây có quy mô nhỏ, năng lực hạn chế cũng dễ dàng sử dụng chiến lược Đẩy đối với thị trường tiểu ngạch Trung Quốc.

HÌNH 4. CHIẾN LƯỢC SONG HÀNH ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG XUẤT KHẨU TRÁI CÂY Ở ĐBSCL



Nguồn: Tác giả tổng hợp.

Trái cây của Việt Nam đang có cơ hội rất lớn khi nhiều FTA thế hệ mới được ký kết,

cùng với quá trình hội nhập sâu rộng, các thị trường có FTA với Việt Nam đều là các thị

trường tiềm năng có tốc độ tăng trưởng cao. Các thị trường tiên tiến, có thu nhập cao như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản sẽ tiếp tục tăng trưởng và trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Một số loại trái cây chủ lực của Việt Nam và ĐBSCL đã có cơ hội gia tăng kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu trái cây của Việt Nam và ĐBSCL có xu hướng dịch chuyển từ thị trường truyền thống Trung Quốc sang các thị trường cao cấp, điều này cũng đòi hỏi các doanh nghiệp phải thay đổi cách tiếp cận, thay đổi từ chiến lược Đẩy sang chiến lược Kéo trong quản lý chuỗi cung ứng trái cây xuất khẩu với việc lấy nhu cầu có thực của đối tác và khách hàng làm trung tâm.

Một chiến lược song hành, kết hợp chiến lược Đẩy và Kéo có khả năng vừa đáp ứng với thị trường Trung Quốc đang thay đổi nâng cao về tiêu chuẩn chất lượng đồng thời tiếp cận nhanh và tận dụng các cơ hội từ thị trường cao cấp mà Việt Nam hưởng lợi từ các FTA thế hệ mới đã có hiệu lực.

Chiến lược này cũng cần thiết và tạo ra cơ hội thay đổi, nâng cao năng lực sản xuất tại các vùng chuyên canh trái cây của ĐBSCL với việc thay thế các quy trình sản xuất cũ, thiếu các tiêu chuẩn tiên tiến do việc phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc bằng những quy trình sản xuất mới đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường cao cấp hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Blockchain Council (2023). *A Comprehensive Guide To Push And Pull Strategy In Supply Chain Management*. Retrieved from <https://www.blockchain-council.org/>. Truy cập tại <https://www.blockchain-council.org/blockchain/what-is-push-and-pull-strategy-in-supply-chain-management/>. September 27, 2023.
2. Bộ Công Thương (2022). *Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2021*. Hà Nội: NXB Công thương.
3. Bộ Kế hoạch Đầu tư (2022). *Báo cáo : Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050*. Hà Nội.
4. Cục Trồng trọt (2022). *Chuyên đề Số 07/ 2022: Giải Pháp Phát Triển Mới Liên Kết Bền Vững Vùng Nguyên Liệu Cây Ăn Quả Các Tỉnh Miền Núi Phía Bắc*. Trung Tâm Khuyến Nông Quốc Gia - Bộ NN & PTNT.
5. Cường, T. D (2021). *Tác động từ thị trường Trung Quốc đối với sản xuất và xuất khẩu trái thanh long tại Tiền Giang*. Viện KHXH vùng Nam bộ, TP.HCM.
6. Cường, T. D (2022). *Sản xuất- Xuất khẩu trái cây tại Long An trước những thay đổi từ thị trường xuất khẩu trái cây truyền thống*. Viện KHXH vùng Nam bộ, TP.HCM.
7. Dương, H (2019). CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam. *Tin Tức TTX VN*. Truy cập tại <https://baotintuc.vn/thoi-su/cptpp-chinh-thuc-co-hieu-luc-voi-viet-nam-20190113230527549.htm>. Ngày 14/01/2019.
8. FAO (2020). *Fruit and vegetables – your dietary essentials. The International Year of Fruits and Vegetables, 2021, background paper*. Rome. Truy cập tại <https://doi.org/10.4060/cb2395en>.
9. Jing Zang (2022). China's 2021 Fruit Import and Export Statistics Released. *Produce Report*. Truy cập tại <https://www.producereport.com/article/chinas-2021-fruit-import-export-statistics-released>, February 11, 2022.
10. Jing Zang (2023). China's 2022 Fruit Import and Export Statistics Released. *Produce Report*. Truy cập tại <https://www.producereport.com/article/chinas-2022-fruit-import-export-statistics-released#:~:text=In%202022%2C%20China%20imported%207.33,third%20consecutive%20year%20of%20declines>, February 05, 2023.

11. Thông tấn xã Việt Nam (2022). Tổng quan về vùng Đồng bằng sông Cửu long. *Tin Đồ họa- Thông tấn xã Việt Nam*. Truy cập tại <https://infographics.vn/tong-quan-ve-vung-dong-bang-song-cuu-long/63704.vna> ngày 24/4/2022.
12. Tổng cục Thống kê (2022). *Tư liệu Kinh tế - Xã hội 63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương 2015-2021*. NXB Thống kê, Hà Nội.
13. UN General Assembly (2019). *Resolution adopted by the General Assembly on 19 December 2019, International Year of Fruits and Vegetables, 2019*. <https://documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N19/438/08/PDF/N1943808.pdf?OpenElement>, Ngày 01/3/2022.
14. VCCI & FulBright (2020). *Báo cáo kinh tế thường niên Đồng bằng sông Cửu long 2020: Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững*. Cần Thơ.
15. WHO (2020). *Chế độ ăn uống lành mạnh*. Retrieved from <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/healthy-diet>.

Thông tin tác giả:

1. Tạ Doãn Cường, ThS., NCS.
 - Đơn vị công tác: Viện KHXH Vùng Nam Bộ
 - Địa chỉ email: cuongdoanta@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 12/01/2024
 Ngày nhận bản sửa: 11/02/2024
 Ngày duyệt đăng: 27/02/2024